

TÁC ĐỘNG CỦA QUY LUẬT KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

• THS. PHẠM TUẤN HÙNG

Cùng với sự phát triển nhanh các thành tựu về kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) nước ta cũng đã thu được những kết quả to lớn: từ một đất nước có tới trên 95% dân số mù chữ, lực lượng lao động qua đào tạo chiếm tỉ lệ rất thấp, đến nay về cơ bản chúng ta đã thanh toán được nạn mù chữ, dân trí được nâng cao, đào tạo được một đội ngũ nhân lực bước đầu đáp ứng được nhu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong những thành tựu trên, có phần đóng góp không nhỏ của hệ thống các trường ngoài công lập (NCL), tuy nhiên trong xu thế hội nhập quốc tế, trong khi nền kinh tế có bước chuyển mạnh mẽ theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì quản lí nhà nước trên nhiều lĩnh vực còn nhiều bất cập, trong đó có sự bất cập về quản lí nhà nước đối với GD&ĐT. Lí luận về quản lí nhà nước ở nước ta ra đời muộn, lại chịu ảnh hưởng của cơ chế quản lí tập trung quan liêu bao cấp trong một thời gian dài, vì vậy lí luận về quản lí chưa tạo nên một hệ thống tri thức phản ánh thực tiễn thông qua các phạm trù và quy luật khách quan, còn không ít sự giáo điều, thiếu tính ứng dụng, tác dụng và hiệu quả thực tế thấp. Để lí luận quản lí nhà nước về GD&ĐT có cơ sở khoa học khách quan, chúng ta cần xem xét vấn đề quản lí nhà nước về GD&ĐT trong mối quan hệ với các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

1. Tính tất yếu của sự ra đời và phát triển trường NCL trong nền kinh tế thị trường

Trong một số đề tài nghiên cứu về trường NCL người ta thường nêu nguyên nhân hình thành và phát triển trường NCL là do hoàn cảnh đất nước còn khó khăn, ngân sách của Nhà nước chưa đủ để đầu tư lớn hơn cho giáo dục, vì vậy cần huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục, trong đó có việc ra đời và phát

triển hệ thống các trường NCL... Theo chúng tôi, để tìm nguyên nhân sự ra đời và phát triển các loại hình trường NCL trong thời gian vừa qua chúng ta cần xem xét sâu hơn trên khía cạnh phân tích hình thái kinh tế - xã hội. Từ thời phong kiến, ở các làng, xã đã có các trường của chùa, hoặc trường do dân tự mở ở cấp tiểu học. Thời Pháp thuộc bên cạnh hệ thống trường công lập có trường tư thực do dân mở (ở các làng, xã lớp học chỉ có 5 đến 10 học sinh do 1 thầy giáo dạy; ở một số thành phố có trường tư quy mô đến 20 - 30 lớp với khoảng 2000 học sinh như Trường Đông kinh Nghĩa thực). Trong kháng chiến chống Pháp, xuất hiện các trường, lớp tiểu học của tư nhân, đoàn thể và tôn giáo. Trong cuộc cải cách giáo dục lần thứ nhất (năm 1950), Nhà nước chủ trương mở các lớp cấp I ở xã, cấp II ở huyện, các trường tự lựa chọn giáo viên để cấp trên duyệt, kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất dân tự lo. Đến năm 1954 ở nước ta có 3 loại hình trường là: trường công, trường tư và trường dân lập. Sau năm 1954 Nhà nước quyết định giải thể trường tư và chuyển thành hệ thống trường công hệ 9 năm. Trong cuộc cải cách giáo dục lần 2 (năm 1956) nhu cầu phát triển giáo dục tăng lên, đến tháng 6 năm 1959, toàn bộ giáo viên cấp I và một phần giáo viên cấp II, III được chuyển sang dân lập; từ năm 1960 đến 1965 tỉ lệ giáo viên dân lập chiếm 66,4%, số học sinh dân lập chiếm 66,8%, số lớp dân lập chiếm 63,2%, số trường chiếm 13,2%(1). Ngày 9 tháng 3 năm 1968, Chính phủ có Quyết định 36/CP, chuyển toàn bộ giáo viên dân lập vào biên chế nhà nước, trong hệ thống giáo dục quốc dân chỉ còn một loại hình trường công lập. Ở miền Nam dưới chế độ Mỹ - Ngụy trong hệ thống giáo dục có trường công, trường tư và trường bán công. Đến

(1) (Nguồn: Niên giám thống kê, Bộ Giáo dục 1972).

đầu những năm 80, khi đất nước đổi mới, nền kinh tế thị trường xuất hiện và ngày càng khẳng định vai trò trong nền kinh tế đất nước thì các loại hình trường NCL lại xuất hiện và ngày càng phát triển. Nghiên cứu các nước trong khu vực và một số nước có nền kinh tế phát triển như: Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc... chúng ta đều thấy các nước càng có nền kinh tế phát triển thì hệ thống trường NCL cũng rất phát triển: Trung Quốc: (45,1% - 46,3%), Nhật Bản: 30,3%, Anh: 74,7%... Vì vậy, có thể nói loại hình trường NCL ra đời và phát triển không phải chỉ do hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, ngân sách nhà nước chưa đủ để đầu tư cho giáo dục... Thực chất nguyên nhân sự hình thành và phát triển của loại hình trường NCL là do các quy luật kinh tế - xã hội quyết định. Trong nền kinh tế thị trường chúng ta đã nói đến nhiều các loại hình dịch vụ, trong đó có loại hình dịch vụ giáo dục, có nhu cầu về giáo dục thì có dịch vụ về giáo dục đáp ứng, vấn đề còn lại là loại dịch vụ đó do ai cung cấp, nếu do Nhà nước cung cấp dựa trên hệ thống các trường và cơ sở giáo dục công lập gọi là hệ thống trường công, còn nếu do tư nhân cung cấp thì là hệ thống các trường tư thục, dân lập. Tại sao chúng ta phải xác định rõ ràng nguyên nhân hình thành và phát triển các trường NCL? Bởi vì có như vậy các giải pháp về cơ chế, chính sách đưa ra mới phù hợp quy luật khách quan, không mang tính chất áp đặt, mệnh lệnh, hành chính.

2. Những căn cứ xây dựng giải pháp quản lí, chỉ đạo nhằm củng cố, phát triển trường NCL

Để đưa ra hệ thống các giải pháp quản lí, chỉ đạo các trường NCL chúng ta thường xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn. Cơ sở thực tiễn dựa trên sự khảo sát thực trạng nền giáo dục nói chung và thực trạng các trường NCL nói riêng. Cơ sở lí luận thường dựa trên các văn bản Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT... Theo chúng tôi đây là những căn cứ hết sức quan trọng để đề xuất giải pháp bởi vì các văn bản này là định hướng, chỉ đạo của

Đảng và Nhà nước, đã được nhiều nhà khoa học góp ý, được các tổ chức có uy tín thông qua. Tuy nhiên việc tìm hiểu cơ sở lí luận xuất phát từ các quy luật khách quan sẽ cho chúng ta một cơ sở lí luận mang tính khoa học, chặt chẽ hơn. Như đã phân tích trong phần nguyên nhân hình thành và phát triển loại hình trường NCL là do quy luật cung - cầu trong nền kinh tế thị trường, vì vậy, giáo dục NCL không thể không tuân theo các quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường (nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa). Một số đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta là:

- Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh;
- Giá cả do thị trường quyết định, hệ thống thị trường được phát triển đầy đủ và có tác dụng làm cơ sở cho việc phân bổ các nguồn lực cho các ngành kinh tế;
- Nền kinh tế vận động theo các quy luật vốn có của kinh tế thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh;
- Có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, mặt khác nó được phát triển dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta hãy xem xét các quy luật của kinh tế thị trường tác động đến sự phát triển của các trường NCL như thế nào, qua đó tìm giải pháp quản lí, chỉ đạo phù hợp.

2.1 Xem xét quy luật giá trị tác động đến sự phát triển của trường NCL

- Đối với sản xuất, quy luật giá trị đòi hỏi những người sản xuất phải hạ thấp hao phí lao động cá biệt nhỏ hơn hoặc bằng hao phí lao động xã hội;
- Đối với lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu trao đổi theo nguyên tắc ngang giá;
- Đối với dịch vụ xã hội quy luật giá trị đòi hỏi nhà cung cấp dịch vụ phải cung cấp loại dịch vụ tốt nhất với giá cả thấp nhất đáp ứng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ.

Nếu chúng ta coi giáo dục và đào tạo là loại hình sản xuất dịch vụ xã hội đương nhiên nó phải

tuân theo quy luật giá trị. Quy luật giá trị là quy luật gốc rễ của nền kinh tế thị trường, cơ chế tác động của quy luật giá trị là tác động thông qua sự vận động của giá cả thị trường. Cùng một loại hình dịch vụ (giáo dục) nếu cơ sở nào cho chất lượng tốt, giá cả thấp hơn sẽ thu hút được số lượng khách hàng (học sinh, phụ huynh học sinh) nhiều hơn. Thị trường giáo dục cũng như mọi loại thị trường, vừa mang lại nhiều cơ hội vừa gây ra nhiều thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội. Người học có nhiều cơ hội và điều kiện tự do chọn trường, chọn chương trình học tập, chọn lớp, chọn giáo viên, chọn ngành nghề phù hợp, thỏa mãn lợi ích cá nhân mỗi người với giá thành chấp nhận được. Đối với nhà giáo có động lực mạnh mẽ để phát triển nghề nghiệp nhằm khẳng định vị trí nghề nghiệp, qua đó có thu nhập tốt hơn. Đối với công tác quản lý nhà trường phải thực hiện việc quản lý hiệu quả, tinh giản bộ máy, sáng tạo trong điều hành, chống được hiện tượng quan liêu, tham nhũng, lạm dụng chức quyền... Nói tóm lại quy luật giá trị trong cơ chế thị trường đã tác động mạnh mẽ tới chất lượng và hiệu quả của GD&ĐT. Nhà trường sẽ dạy những gì người học cần chứ không dạy những gì nhà trường có. Trong thời gian vừa qua các cấp quản lý giáo dục đôi khi đã bỏ qua tác động của quy luật giá trị tới GD&ĐT, vì vậy đã có những quyết định, mệnh lệnh hành chính trái quy luật như đối với hệ thống các trường NCL vốn dĩ sinh ra từ nền kinh tế thị trường và chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế thị trường: Giao chỉ tiêu tuyển sinh (vốn dĩ chỉ phù hợp với nền kinh tế bao cấp), trường có khả năng về điều kiện cơ sở vật chất cũng chỉ được giao chỉ tiêu như trường không có điều kiện tương đương, thậm chí một số trường không đủ điều kiện ở mức tối thiểu vẫn được giao chỉ tiêu tuyển sinh. Quy định mức học phí cho các trường NCL như nhau trong khi chất lượng và cơ sở vật chất giáo dục ở các trường khác nhau...

Giải pháp: Dùng quy luật giá trị điều tiết sự phát triển hệ thống các trường NCL, kích thích các nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến quản lý nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục tạo ra sản phẩm dịch vụ giáo dục chất lượng cao

làm cho người hưởng lợi từ dịch vụ giáo dục được hưởng đúng giá trị mà nó đem lại. Hiện nay đang tồn tại sự bất bình đẳng khá lớn giữa trường công lập và trường NCL, giữa các trường NCL được đầu tư và trường NCL không được đầu tư về điều kiện dạy và học. Điểm lưu ý khi vận dụng quy luật giá trị đối với các trường NCL là Nhà nước cần có chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các đối tượng diện chính sách xã hội, những vùng kinh tế khó khăn... Có chính sách khuyến khích các nhà đầu tư, đầu tư mở trường NCL tại những vùng kinh tế khó khăn.

2.2. Quy luật cạnh tranh tác động đến sự phát triển của trường NCL

Cạnh tranh là động lực, là một trong những nguyên tắc cơ bản, tồn tại khách quan và không thể thiếu được của sản xuất, dịch vụ trong nền kinh tế thị trường. Mục tiêu của cạnh tranh là giành lợi ích, lợi nhuận lớn nhất, bảo đảm sự tồn tại và phát triển của chủ thể tham gia cạnh tranh. Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh có vai trò to lớn, nó thúc đẩy người sản xuất, kinh doanh phải thường xuyên cải tiến kĩ thuật, áp dụng phương pháp, công nghệ mới, nhạy bén, năng động, tổ chức quản lý có hiệu quả, tiếp thị nhạy bén với thị trường tốt hơn. Dịch vụ giáo dục không nằm ngoài quy luật cạnh tranh, các cơ sở giáo dục không đủ giá trị trao đổi trong thị trường, không có sức cạnh tranh, chất lượng kém và không có thị phần sẽ phải trải qua quá trình cố gắng cải thiện tình hình, đổi mới hoạt động, nâng cao năng lực, tăng cường đầu tư... nếu không sẽ bị đào thải. Kết quả là sẽ cho ra đời các cơ sở giáo dục ngày càng tốt về chất lượng và giá cả dịch vụ chấp nhận được. Đối với sự phát triển các trường NCL cạnh tranh lành mạnh sẽ cho ra đời các trường chất lượng cao, phục vụ nhu cầu của người học tốt hơn. Hiện nay trong hệ thống giáo dục nước ta còn tồn tại nhiều yếu tố là rào cản sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục, ví dụ như sự phân bổ ngân sách chi cho giáo dục giữa hệ thống trường công lập và trường NCL còn có khoảng cách khá lớn. Về nguyên tắc, ngân sách Nhà nước phần lớn là từ nguồn thu thuế, là sự đóng góp của toàn xã hội,

vì vậy, chi phí cho giáo dục cần được phân bổ theo đầu học sinh (như một số nước đã làm), không phân biệt học sinh đó học trường công lập hay trường NCL. Có như vậy mới tạo ra sự công bằng trong sử dụng ngân sách chi cho giáo dục và tạo ra “sân chơi” bình đẳng giữa các trường

Giải pháp: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các trường NCL và trường công lập, giữa các trường NCL với nhau, tạo hành lang pháp lí thông thoáng cho các trường có thể cạnh tranh nhằm tạo động lực phát triển các trường NCL. Muốn có cạnh tranh lành mạnh thì cơ chế, chính sách của Nhà nước phải tạo được sự công bằng giữa các trường cùng mục tiêu đào tạo.

2.3. Quy luật quan hệ cung - cầu và tác động đối với sự phát triển của các trường NCL

Cầu là khối lượng hàng hoá, dịch vụ mà người tiêu dùng mua, trong một thời kì tương ứng với giá cả, thu nhập và các biến số kinh tế xác định. Lượng cầu phụ thuộc vào các nhân tố chủ yếu như thu nhập, sức mua của tiền tệ, giá cả hàng hoá, dịch vụ, thị hiếu người tiêu dùng...

Cung là khối lượng hàng hoá, dịch vụ mà chủ thể kinh tế đem bán ra trên thị trường trong một thời kì nhất định tương ứng với giá cả, khả năng sản xuất, chi phí sản xuất xác định.

Quan hệ cung - cầu là mối quan hệ giữa người bán và người mua, là quan hệ không thể thiếu được trong nền kinh tế thị trường. Khi cung lớn hơn cầu, người bán phải giảm giá, giá cả có thể thấp hơn giá trị hàng hoá, dịch vụ, giá cả thấp lại có thể tác dụng kích cầu lên. Khi cung nhỏ hơn cầu, người bán có thể tăng giá, giá cả có thể cao hơn giá trị, giá cả có thể làm giảm cầu. Khi cung bằng cầu, giá cả tương đương giá trị hàng hoá, dịch vụ.

Đối với giáo dục, cung được hiểu là khả năng cung cấp kiến thức, tay nghề, nghiệp vụ, kĩ năng cho người học. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cung giáo dục là sự đáp ứng nhu cầu của xã hội và nguyện vọng của người học, chính những nhu cầu này là yếu tố quyết định sự tồn vong hay phát triển của các cơ sở giáo dục. Cầu trong giáo dục gồm hai yếu tố hợp thành, đó là ý muốn được tiếp nhận giáo dục

của người học và khả năng của người học có thể tiếp nhận kiến thức, kĩ năng, nghề nghiệp mà giáo dục cung cấp. Quy luật cung cầu đã trực tiếp tác động vào sự phát triển của các trường NCL. Trước hết sự phát triển nền kinh tế thị trường hình thành nên nhu cầu được học tập, nâng cao trình độ dân trí, tạo nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh. Điều đó đòi hỏi phải có hệ thống trường đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Nền kinh tế thị trường cho thấy có nhu cầu của xã hội thì phải có sản xuất và dịch vụ đáp ứng, kinh tế thị trường cũng chỉ ra rằng mọi sự sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều phải được hạch toán kinh tế, vì vậy đầu tư cho giáo dục cũng cần được tính toán sao cho có lợi nhất cả về phương diện kinh tế và xã hội. Sự ra đời của các trường NCL là tất yếu khách quan (có cầu thì có cung). Trong quá trình phát triển, hệ thống các trường NCL luôn chịu tác động của quy luật cung cầu. Giai đoạn đầu khi mới có một số ít trường NCL được thành lập, cung nhỏ hơn cầu, các trường chỉ cần có điều kiện cơ sở vật chất khiêm tốn, cũng có thể tuyển sinh và dẫn tới tình trạng trường “tạm”, lớp “cóc” ra đời. Sau khi đã phát triển-tới mức cung vượt cầu, xuất hiện sự lựa chọn của phụ huynh, học sinh muốn cho con em mình được học trường tốt hơn, một số trường có điều kiện cơ sở vật chất yếu kém không tuyển sinh được tự giải thể bên cạnh đó tạo ra một số trường có chất lượng tốt, duy trì được tuyển sinh và ngày càng phát triển. Kết quả là tạo ra được bước phát triển mới về chất của hệ thống các trường NCL. Tuy nhiên thị trường giáo dục có những đặc điểm khác với thị trường hàng hóa thông thường, bởi lẽ đối với hàng hóa thông thường người mua chỉ cần có đủ tiền theo yêu cầu của người bán là có thể có hàng hóa hay dịch vụ mong muốn, còn đối với giáo dục người có tiền nhưng không có khả năng hay năng lực tiếp nhận dịch vụ giáo dục thì cũng không thể có được dịch vụ đó. Trong thời gian vừa qua chúng ta hay nói đến vấn đề “thương mại hóa” giáo dục, đó chính là sự xác định không rõ ràng điểm khác biệt giữa dịch vụ giáo dục với các loại dịch vụ khác làm phát sinh tệ nạn bằng giá, bằng thật

nhưng trình độ “giả”... Chính vì vậy, thị trường giáo dục luôn cần phải có bàn tay can thiệp của Nhà nước.

Giải pháp: Nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật cung - cầu trong giáo dục là việc làm hết sức cần thiết không chỉ của các cơ sở giáo dục mà quan trọng hơn là các cơ quan quản lí giáo dục các cấp. Quan hệ cung – cầu nói chung và trong giáo dục nói riêng là một cân bằng động, ở những thời điểm khác nhau, cân bằng này có thể chuyển dịch về phía cung hay ngược lại về phía cầu. Trạng thái lí tưởng là cung ngang cầu, tuy nhiên trạng thái này cũng không tồn tại lâu. Người làm giáo dục cần coi quy luật cung cầu là động lực của sự phát triển giáo dục, vì vậy ở những thời điểm khác nhau cần đưa ra các chính sách điều tiết cung – cầu hợp lí.

Đối với giáo dục NCL, vai trò của các cơ quan quản lí giáo dục là khảo sát vĩ mô nhu cầu, sự phát triển kinh tế-xã hội, nguồn học sinh để đưa ra các dự báo, tư vấn giúp các trường NCL lập đề án phát triển trường phù hợp nhu cầu xã hội. Trong hoạch định chính sách nên tạo ra mức cung vượt cầu một chút để tạo động lực kích cầu và tạo động lực phát triển về chất trong hệ thống các trường NCL.

3. Vai trò của các cơ quan Nhà nước trong quản lí, chỉ đạo sự phát triển của các trường NCL

Như chúng ta biết, nền kinh tế nước ta đang vận hành theo cơ chế nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Hơn bao giờ hết yếu tố định hướng XHCN đối với GD&ĐT trong nền kinh tế thị trường là hết sức quan trọng, bởi vì suy cho cùng chúng ta phải xây dựng được một đất nước: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Muốn thực hiện được định hướng XHCN trong GD&ĐT thì vai trò của cơ quan nhà nước các cấp là hết sức quan trọng, tuy nhiên sự can thiệp của Nhà nước cần được xem xét tới các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường, có như vậy mới phát huy được đầy đủ các yếu tố xã hội hóa giáo dục, tạo nên sự thay đổi cả về số lượng và chất lượng nền giáo dục đất nước trong thời kì hội nhập kinh tế thế giới. Từ sự phân

tích ảnh hưởng của các quy luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường tới GD&ĐT ở trên, chúng tôi cho rằng quản lí nhà nước về GD&ĐT đối với các trường NCL trong tình hình hiện nay cần chú ý một số nội dung sau:

1. Nhà nước cần ban hành hệ thống các văn bản phù hợp thực tiễn, nhất quán từ trung ương tới các địa phương, thống nhất giữa các bộ, ngành liên quan về chính sách đối với các trường NCL;
2. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều hơn cho các cơ sở giáo dục NCL trên cơ sở hành lang pháp lí thông thoáng công bằng, bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục;
3. Xây dựng các chuẩn đánh giá nhà trường, giáo viên, học sinh làm cơ sở thẩm định, đánh giá cho mở trường, giải thể trường nhằm đảm bảo quyền lợi của người hưởng lợi từ dịch vụ giáo dục;
4. Nhà nước cần nghiên cứu việc phân bổ ngân sách cho giáo dục theo hướng tạo ra sự công bằng cho các đối tượng đi học, dù học trường công lập hay NCL.
5. Nhà nước cần có chính sách thống nhất quy về một mối đối với các đối tượng chính sách, xã hội. Thí dụ: chi phí cho dịch vụ giáo dục của các đối tượng chính sách xã hội được tính vào trợ cấp của Nhà nước cho các đối tượng này, từ đó mọi người học được đóng góp như nhau khi hưởng cùng dịch vụ giáo dục như nhau.
6. Tăng cường thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, phát triển mạnh mẽ hệ thống trường NCL đạt chuẩn khu vực và quốc tế, tạo điều kiện cho giáo dục nước ta hội nhập khu vực và quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. NXB Lí luận chính trị, Hà Nội, 2006.
2. Vũ Ngọc Hải, “Cung - cầu giáo dục” – Tạp chí Khoa học Giáo dục số 24, 2007.
3. Đặng Thành Hưng “Quản lí thị trường giáo dục sau khi Việt Nam gia nhập WTO” - Tạp chí Khoa học Giáo dục số 18, 2007.

SUMMARY

The author discusses the impacts of market rules on the forming and development of non-public schools, from that he stresses on the macro management role of the State upon the non-public schools in the current market conditions.